



gē zi

鸽子

Noun · pigeon; dove

Example Sentences

zhè shì yī zhī gē zi
这是一只鸽子。

This is a pigeon.

nà zhī huī sè de gē zi zài yáng tái shàng yōu xián dì duó bù
那只灰色的鸽子在阳台上悠闲地踱步。

That grey pigeon is pacing leisurely on the balcony.

gōng yuán lǐ yǒu hěn duō gē zi zài chī shí
公园里有很多鸽子在吃食。

There are many pigeons eating food in the park.

Trace each character, then write the word on your own.

鸽	鸽	鸽	鸽	鸽	鸽	鸽	鸽	鸽	鸽	鸽
鸽	鸽	鸽								
子	子	子	子	子	子					